

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 8 – 2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ông Trần Văn B. Sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Bà Mai Thanh Tr. Sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn B trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Ông với bà Mai Thanh Tr kết hôn vào ngày 26/5/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vào khoảng tháng 02 năm 2023, sau khi vợ chồng cự cãi thì bà Tr về nhà mẹ ruột ở ấp Lung Dừa, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau ở đến nay. Ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu nhưng bà Tr không đồng ý về sống chung lại với ông. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với bà Tr nên yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Mai Thanh Tr.

- Về con chung: Có một người con chung tên Trần Quốc Đạt, sinh ngày 07/5/2005 (giới tính: nam), hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Mai Thanh Tr: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng bà Tr đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Mai Thanh Tr đến để tham gia các phiên xét xử nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Ông B và bà Tr tự nguyện kết hôn vào ngày 26/5/2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Ông B yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của ông B: Quá trình chung sống, ông B xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Ông B đã nhiều lần liên hệ yêu cầu nhưng bà Tr không đồng ý về sống chung với ông. Hiện ông B xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với bà Tr được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tr. Đối với bà Tr đã biết việc ông B xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của ông B và chấp nhận cho ông B ly hôn với bà Tr.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Trần Quốc Đạt, sinh ngày 07/5/2005, hiện con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B khai không có. Bà Tr không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của ông B.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông B phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trần Văn B ly hôn với bà Mai Thanh Tr.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Trần Quốc Đ, sinh ngày 07/5/2005. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, ông B phải chịu. Ông B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0008835 vào ngày 13/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách Nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông B có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu